

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 07-9-2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST-DS ngày 23-7-2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C; Địa chỉ: 111 T H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê ĐT– Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô AT – Phó giám đốc Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum.

- *Đồng bị đơn*:

+ Ông Giáp Văn L, sinh năm 1965;

+ Bà Giáp Thị L, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn X, PK, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Vợ chồng ông Giáp Văn L - bà Giáp Thị L trả cho Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 07-9-2020 là 850.211.213 đồng (*tám trăm năm mươi triệu, hai trăm mười một nghìn, hai trăm mười ba đồng*), trong đó: Nợ gốc 700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 12.215.323 đồng; nợ lãi quá hạn là

137.995.890đồng. (Toàn bộ số tiền trên được trả một lần vào ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2.2. Kể từ ngày 08-9-2020 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc, ông Giáp Văn L và bà Giáp Thị L tiếp tục trả cho Ngân hàng C khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số: 607NH/2017-HĐCVTL/NHCT510-GIAP VAN LAM ngày 31-8-2017. Mức lãi suất mà ông Giáp Văn L và bà Giáp Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C theo Quyết định này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng C.

2.3. Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu ông Giáp Văn L và bà Giáp Thị L không trả đủ tổng số tiền còn nợ thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nkê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại các thửa đất gồm:

- Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 125, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 923055 ngày 27-12-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho vợ chồng ông Giáp Văn L - bà Giáp Thị L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 125, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 923051 ngày 27-12-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho vợ chồng ông Giáp Văn L - bà Giáp Thị L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 112, tờ bản đồ số 125, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 923054 ngày 27-12-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho vợ chồng ông Giáp Văn L - bà Giáp Thị L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 129, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 923045 ngày 27-12-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho vợ chồng ông Giáp Văn L - bà Giáp Thị L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 125, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 923048 ngày 27-12-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho vợ chồng ông Giáp Văn L và bà Giáp Thị L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 129, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 923043 ngày 27-12-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho vợ chồng ông Giáp Văn L - bà Giáp Thị L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 129, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 923044 ngày 27-12-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho vợ chồng ông Giáp Văn L - bà Giáp Thị L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 28, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 522013 ngày 19-9-2007 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho hộ bà Giáp Thị L và ông Giáp Văn L. Địa chỉ thửa đất: Chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 46, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 522012 ngày 19-9-2007 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho cấp cho hộ bà Giáp Thị L và ông Giáp Văn L. Địa chỉ thửa đất: Xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 39, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AN 370619 ngày 01-7-2009 của Ủy ban nhân dân huyện Ncấp cho ông Giáp Văn L. Địa chỉ thửa đất: Khu vực chân đồi Sạc Ly, xã Đắc Kan, huyện N tỉnh Kon Tum.

2.4. Vợ chồng bà Giáp Thị L - ông Giáp Văn L chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là: 5.840.000đồng (*năm triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng*). Số tiền này Ngân hàng C đã nộp tạm ứng, nên bà Giáp Thị L và ông Giáp Văn L phải hoàn trả cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Ngân hàng C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Giáp Thị L và ông Giáp Văn L không trả đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

2.5. Vợ chồng bà Giáp Thị L - ông Giáp Văn L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;*

- Vợ chồng bà Giáp Thị L - ông Giáp Văn L phải chịu 18.753.000đồng (mười tám triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 17.359.000đồng (mười bảy triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000385 ngày 23-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trường Thọ**

